

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2023/HSST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hộ

Bà Nông Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2023/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh ngày 15 tháng 10 năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: tổ H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: tổ E, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1952 và bà Lê Thị N - sinh năm 1951; có vợ: Ninh Thị T1 - sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: năm 2018 bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2023 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Mai H - sinh ngày 07 tháng 02 năm 1987 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Cao Thị V (đã chết); có chồng là Vi Văn T2 - sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 26/7/2022 bị Công an phường H, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2023 đến nay; có mặt.

3. Cao Thị Hồng H1 sinh ngày 17 tháng 4 năm 1992 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mạnh H2 (đã chết) và bà Cao Thị V1 - sinh năm 1959; có chồng là Nguyễn Mạnh H3 - sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 26/7/2022 bị Công an phường H, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà Hà Thị B – Luật sư của Văn phòng Luật sư Đinh Thị H4 thuộc đoàn luật sư tỉnh C bào chữa cho bị cáo Hoàng Mai H và bị cáo Cao Thị Hồng H1; có mặt

2. Bà Phùng Thị U – Luật sư của Văn phòng L2 đoàn luật sư tỉnh C bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T; có mặt.

- *Bị hại đồng thời là bị cáo trong vụ án:* Hoàng Mai H - sinh năm 1987; địa chỉ: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ninh Thị T1 - sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Nông Hồng L1 - sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ C, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Mã Kim H5 - sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

4. Đinh Thị Châu A - sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

5. Trần Xuân H6 - sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. Vũ Việt A1 - sinh năm 1995; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/4/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp nhận tin báo từ quần chúng nhân dân về vụ việc đánh nhau tại phố đi bộ Kim Đồng với nội dung: Vào hồi 18 giờ ngày 15/4/2023 tại phố đi bộ K thuộc tổ A, phường H, thành phố C giữa Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (tạm trú tại: tổ E, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Mai H, sinh năm 1987, Cao Thị Hồng H1, sinh năm 1992 (cùng trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) xảy ra mâu thuẫn, xô xát trong lúc dọn quầy hàng ra để bán. Trong lúc xô xát, T dùng ghế nhựa đánh vào đầu của H khiến H bị thương.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã cử một tổ công tác đến hiện trường xác minh vụ việc đồng thời tiến hành thu giữ: 01 (Một) ghế nhựa màu nâu, 02 (Hai) chiếc ghế màu xanh, 02 (Hai) chiếc ghế màu đỏ, 01 (Một) ống kim loại dài 1m và 01 (Một) thanh trúc dài 1,5m.

Tại các bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 060/KLTTCT-TTPY ngày 05/5/2023 và số 061/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh C xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Mai H tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm), cơ chế hình thành vết thương vùng đầu là do tác động của vật có cạnh gây nên; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ninh Thị T1 tại thời điểm giám định là 0%.

Biên bản làm việc với Ban K có nội dung: việc 02 hộ kinh doanh của Nguyễn Văn T, Ninh Thị T1 và Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 xảy ra cãi chửi nhau, đánh nhau tại phố đi bộ vào ngày 15/4/2023 là thời gian phố đi bộ hoạt động đã vi phạm vào quy định, nội quy của phố đi bộ, gây ảnh hưởng, mất trật tự an ninh tại khu phố.

Sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội cố ý gây thương tích; khởi tố bị can đối với Hoàng Mai H và Cao Thị Hồng H1 về tội gây rối trật tự công cộng.

Quá trình điều tra xác định được: khoảng 18 giờ ngày 15/4/2023 Nguyễn Văn T cùng vợ là Ninh Thị T1, sinh năm 1993 (trú tại: tổ E, phường H, thành phố C) đẩy xe hàng đến khu vực phố đi bộ thuộc tổ A, phường H để bán hàng. Khi đến nơi, T đẩy xe hàng của mình đâm trúng vào xe hàng của Hoàng Mai H và Cao Thị Hồng H1 (là người bán hàng bên cạnh quán của T) nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Sau đó H cầm 01 (Một) chiếc ghế nhựa màu xanh ném vào T nhưng không trúng, T tiến lên định đánh lại thì được T1 can ngăn. H1 tiếp tục tiến về phía T, dùng chân phải đá T nhưng bị T bắt được và hất về phía sau làm H1 ngã vào xe hàng khiến xe hàng đổ vào người nên được H và Nông Hồng L1 (sinh năm 2005; trú tại: tổ C, phường D, thành phố C) đỡ dậy. Sau khi đỡ H1 dậy, H và T tiếp tục cãi chửi nhau, H1 cầm 02 (Hai) chiếc ghế nhựa màu đỏ được chập ghép vào nhau lao vào đánh T thì T1 kịp thời giữ lại, thấy vậy H lao vào đánh T1. Thấy T1 bị đánh, T cầm chiếc ghế nhựa màu xanh lên đập 01 (Một) cái trúng vào đầu H làm H bị chảy máu, sau đó được những người bán hàng gần đó can ngăn. H được Mã Kim H5 (sinh năm 1993; trú tại: tổ C, phường T, thành phố C) mua bông về cầm máu, trong lúc đó H1 và T vẫn tiếp tục chửi nhau, H1 cầm ghế nhựa ném vào T1 nhưng không trúng, T thấy thế cầm chiếc bàn nhựa định qua đánh H1 nhưng T1 đã ngăn lại. Sau đó H chạy về xe hàng của mình lấy 01 (Một) thanh trúc qua đánh T1, H1 lấy 01 (Một) khúc mía lao vào đánh cùng, T định lao vào đánh lại thì được mọi người can ngăn nên sự việc mới kết thúc.

Những người làm chứng là những người bán hàng tại khu vực phố đi bộ Kim Đồng chứng kiến sự việc điều khai: Hoàng Mai H là người dùng ghế nhựa đánh Nguyễn Văn T trước, T định đánh lại thì được Ninh Thị Tuyết can n nhưng sau đó H và H1 vẫn tiếp tục chửi và lấy ghế nhựa ném về phía T1 và T nên hai bên lại tiếp tục xảy ra xô xát dẫn đến việc H bị thương ở đầu. Sự việc xảy ra vào

ngày phổ đi bộ hoạt động nên đã gây nên tâm lý hoảng loạn và lo sợ sẽ ảnh hưởng đến việc bán hàng, có nhiều người phải bỏ dở công việc để đến can ngăn.

Bản cáo trạng số 136/CT-VKSTP ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Hoàng Mai H khai đối với vật chứng bị thu giữ là 01 (Một) ống kim loại dài 01m là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị được trả lại, với tư cách là bị hại trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T theo quy định của pháp luật và buộc T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo đều thừa nhận đã có hành vi chửi bới, xô xát đánh nhau, quá trình xô xát bị cáo T đã dùng ghế nhựa gây thương tích cho bị cáo H với tỷ lệ 04%. Mặc dù là vụ án ít nghiêm trọng nhưng xét thấy các bị cáo đều có đủ nhận thức nhưng thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo T xâm phạm đến sức khỏe của người khác, còn hành vi của bị cáo H, H1 xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặt khác các bị cáo đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà nên áp dụng hình phạt khác cũng đủ để răn đe đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chi phí cho việc điều trị hợp lý đã có hóa đơn, chứng từ và một khoản tiền mất thu nhập 07 ngày nằm viện của bị cáo H và 01 người chăm sóc.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và trả lại cho bị cáo Hoàng Mai H 01 (Một) ống kim loại dài 01m, bán kính 3,3cm, một đầu ống kim loại có chốt khóa khóa kích thước 3x5cm do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Luật sư Phùng Thị Ư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội có một phần lỗi của bị hại đã đánh vợ của bị cáo T làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần mới dùng ghế đánh lại nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Hà Thị B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Mai H và bị cáo Cao Thị Hồng H1 vì ông ngoại của các bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Về đề nghị khấu trừ thu nhập: các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định lại đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phần khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo H (là bị hại trong vụ án), đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo T và xem xét buộc bị cáo T phải bồi thường các khoản tiền: chi phí điều trị đã có hóa đơn, chi phí ăn uống là 300.000đ/ngày, chi phí phục hồi sức khỏe trong 01 tháng là 3.000.000đ và bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 15 lần mức lương cơ sở.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng không nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T vì trong vụ án này bị cáo là người có lỗi trước, ngoài ra bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và trước khi xét xử mới đến cơ quan thi hành án dân sự để nộp một khoản tiền bồi thường, khắc phục hậu quả để được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nên không thể áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Đối với đề nghị của luật sư Hà Thị B, đại diện Viện kiểm sát cho rằng phạm tội có tính chất côn đồ được hiểu là người phạm tội hung hăng coi thường pháp luật nhưng trong vụ án này bị cáo T không chủ động thực hiện hành vi từ đầu nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng này; về tình tiết ông ngoại của các bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến, theo tinh thần của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP thì trường hợp này không thuộc diện được xem xét được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về phần trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại vì trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Về đề nghị khấu trừ thu nhập của bị cáo H và bị cáo H1 đại diện Viện kiểm sát rút lại đề nghị vì xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định lại đang nuôi con nhỏ.

Luật sư Phùng Thị U không nhất trí đối với đề nghị bồi thường chi phí ăn uống và tổn thất về tinh thần vì trong vụ án này có cả phần lỗi của bị hại, còn chi phí ăn uống là chi phí sinh hoạt hằng ngày nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của những người làm chứng, biên bản xác định nội dung trong video lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 10/5/2023, kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 18 giờ ngày 15/4/2023 tại khu vực phố đi bộ K thuộc tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng là thời điểm phố đi bộ hoạt động, Nguyễn Văn T, Hoàng Mai H và Cao Thị Hồng H1 đã có hành vi chửi bới, xô xát đánh nhau gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình xô xát đánh nhau Nguyễn Văn T đã dùng 01 (Một) ghế nhựa đánh vào đầu của Hoàng Mai H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (Bốn phần trăm).

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình có thể gây thương tích cho người khác đồng thời làm mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sinh hoạt giao thông nơi công cộng. Trong vụ án này, thương tích do bị cáo T gây nên đối với bị hại là 4% (Bốn phần trăm) tuy nhiên bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là chiếc ghế nhựa để đánh vào đầu bị hại do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Các bị cáo Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 có hành vi chửi bới, xô xát vào thời điểm phố đi bộ hoạt động làm ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự nơi công cộng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ lỗi của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên,

xét về thời điểm xảy ra vụ án là thời gian phổ đi bộ bắt đầu đi vào hoạt động nên mật độ người tham gia chưa lớn, thời gian diễn ra việc xô xát cũng không kéo dài nên hậu quả không quá nghiêm trọng.

Xuất phát từ mâu thuẫn trong hoạt động kinh doanh đã có từ trước nên khi bị cáo T đẩy xe đâm vào xe hàng của bị cáo H và H1 các bị cáo đã có hành vi chửi bới, xô xát nhau tại nơi công cộng, trong đó bị cáo Hoàng Mai H và Cao Thị H7 luôn chủ động thực hiện hành vi trước nhưng trong quá trình xô xát bị cáo T đã gây thương tích cho bị cáo H. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định lỗi trong vụ án này có lỗi của cả hai bên.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T đã đến cơ quan thi hành án dân sự để nộp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để bồi thường cho bị hại, khắc phục một phần hậu quả đã gây ra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ vào mức độ lỗi cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Mai H và Cao Thị Hồng H1 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là phù hợp. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt của bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, do bị cáo đã từng có tiền sự là quá nghiêm khắc vì tiền sự này đã hết thời hiệu, mặt khác xét về lỗi trong vụ án có lỗi của cả hai bên, ngoài ra bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Mai H (đồng thời là bị hại trong vụ án) đề nghị bồi thường các khoản tiền cụ thể như sau:

- Các chi phí điều trị đã có hóa đơn gồm: tiền viện phí: 2.101.278đ (*Hai triệu một trăm linh một nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*), chi phí điều trị nội trú: 2.101.287,4đ (*Hai triệu một trăm linh một nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*); Chi phí điện não đồ: 64.300đ (*Sáu mươi tư nghìn ba trăm đồng*); Chi phí chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang: 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*); Phí giám định thương tích: 535.000đ (*Năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*); bồi dưỡng giám định thương tích: 680.000đ (*Sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Tiền công thu nhập bị mất trong thời gian điều trị.
- Chi phí ăn uống: 300.000đ/ngày
- Tiền phục hồi sức khỏe trong 01 tháng là 3.000.000đ
- Bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 15 lần mức lương cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền sau:

1. Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho bị hại bao gồm:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh là thực tế đã có hóa đơn, chứng từ gồm: tiền viện phí, chi phí điều trị nội trú, chi phí điện não đồ, chi phí chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang là 4.866.856đ (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*).

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại: Qua hồ sơ bệnh án, bị hại vào viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh C từ ngày 15/4/2023 đến ngày 21/4/2023 là 07 ngày.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP quy định, chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án và ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày.

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thành phố C thuộc vùng III với mức lương tối thiểu tháng là 3.640.000 đồng.

Vậy 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh C nằm trên địa bàn thành phố C) = $3.640.000 \text{ đồng} : 26 \text{ ngày} = 140.000 \text{ đồng}$.

Do đó, chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại trong 7 ngày là $140.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} = 980.000\text{đ}$ (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Chi phí phục hồi sức khỏe: Bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh về chi phí này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

2. Về thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị được tính bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại thành phố C cho 01 ngày bị thiệt hại.

Bị hại điều trị tại bệnh viện 07 ngày nên thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc là: $(140.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày}) \times 2 \text{ người} = 1.960.000\text{đ}$ (*Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

3. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng cho rằng thiệt hại do bị cáo T gây ra có phần lỗi của cả bị hại nên không xem xét phần bồi thường tổn thất về tinh thần là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù vợ chồng bị cáo T đều có những thương tích nhất định nhưng khi giám định sức khỏe tỷ lệ tổn thương đều là 0%, chỉ có Hoàng Mai H chịu tỷ lệ tổn thương cơ thể cao nhất là 4% nên cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại mức bồi thường bằng 02 lần mức lương cơ sở.

Theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, từ ngày 1/7/2023, mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng.

Do vậy, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là: 02 tháng x 1.800.000 đồng = 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

4. Đối với tiền phí giám định tư pháp 535.000 đồng; bồi dưỡng giám định tư pháp 680.000 đồng, theo Điều 8 Pháp lệnh số: 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng quy định cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm thanh toán chi phí giám định; chi phí ăn uống: 300.000đ/ngày là chi phí sinh hoạt hằng ngày. Do vậy, yêu cầu thanh toán các khoản tiền này của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 4.866.856đ + 980.000đ + 1.960.000đ + 3.600.000 = 11.406.856đ (*Mười một triệu bốn trăm linh sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*)

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

[5]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội và trả lại cho bị cáo Hoàng Mai H 01 (*Một*) ống kim loại dài 01m, bán kính 3,3cm, một đầu ống kim loại có chốt khóa khóa kích thước 3x5cm do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng về cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận phần lớn.

Xét đề nghị của người bào chữa là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật nên cần được cân nhắc khi nghị án.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo Hoàng Mai H, Cao Thị Hồng H1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự .

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Hoàng Mai H (đồng thời là bị cáo trong vụ án) số tiền 11.406.856đ (*Mười một triệu bốn trăm linh sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*) trừ đi số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên lai số: 0002023 ngày 19/9/2023, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.406.856đ (*Một triệu bốn trăm linh sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ghế nhựa, màu nâu, kích thước 25 x 30cm, cao 30cm, mặt ghế bị nứt vỡ, kích thước 8 x 10cm; 02 (Hai) chiếc ghế nhựa màu xanh, kích thước 25 x 30cm, cao 30cm, ghế cũ đã qua sử dụng; 02 (Hai) chiếc ghế nhựa, màu đỏ, kích thước 30 x 30cm, cao 45cm, ghế cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh trúc dài 1,60m, rộng 5 x 4cm.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Mai H 01 (Một) ống kim loại dài 01m, bán kính 3,3cm, một đầu ống kim loại có chốt khóa kích thước 3 x 5cm, ống kim loại đã cũ.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 154 ngày 18 tháng 9 năm 2023.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Mai H và Cao Thị Hồng H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền

